

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LƯƠNG SƠN
TỈNH HÒA BÌNH

Bản án số: 29/2025/HSST
Ngày: 10/6/2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LƯƠNG SƠN TỈNH HÒA BÌNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Mai

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đăng Tuyền và ông Trần Ánh Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Kim Trường Sơn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 29/2025/TLST - HS ngày 19/5/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2025/QĐXXST - HS ngày 28/5/2025, đối với bị cáo:

Bùi Ngọc Kh, tên gọi khác: Không. Sinh ngày 23/01/1990

Nơi cư trú: Xóm C, xã CS, huyện LS, tỉnh Hòa Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bùi Văn Y, sinh năm 1966 và con bà: Bùi Thị K, sinh năm 1971. Vợ: Bùi Thị Thúy Ng, sinh năm 1992; Con: Có 03 con lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2022.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 03/7/2020 bị Công an huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc, với mức phạt 1.500.000 đồng (đã nộp phạt ngày 06/7/2020).

Bị tạm giam từ ngày 11/10/2024 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Hòa Bình, bị dẫn giải có mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa cho bị cáo Bùi Ngọc Kh: Luật sư Trần Thị O – Văn phòng Luật sư Trần O thuộc Đoàn luật sư tỉnh Hòa Bình.

- Người bị hại: Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ Việt Nam XX.

Địa chỉ: Tiểu khu Ln, thị trấn LS, huyện LS, tỉnh Hòa Bình
Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quang Kh
Người đại diện theo ủy quyền: Bà Hoàng Thanh Th – Nhân viên Công ty
Địa chỉ: Số nhà 61, tiểu khu M, đường Bế Văn Đ, thị trấn LS, huyện LS, tỉnh Hòa Bình. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Bùi Văn Th, sinh năm 1998. Có đơn xin vắng mặt
Nơi cư trú: Xóm H, xã CS, huyện LS, tỉnh Hòa Bình.
- Anh Bùi Văn T, sinh năm 1994. Có đơn xin vắng mặt
Nơi cư trú: Xóm SB, xã CS, huyện LS, tỉnh Hòa Bình
- Anh Đào Văn T, sinh 1981. Có đơn xin vắng mặt
Nơi cư trú: Tiểu khu x, thị trấn LS, huyện LS, tỉnh Hòa Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào ngày 24/6/2018, Bùi Ngọc Kh, sinh năm 1990, HKTT: Xóm C, xã CS, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình đến nhà Bùi Văn Th, sinh năm 1998, HKTT: Xóm H, xã CS, huyện LS, tỉnh Hòa Bình (là em vợ của Khương) để mượn xe ô tô BKS 28A – 027.xx, nhãn hiệu HUYNDAI, loại xe ô tô con, màu sơn trắng, có gắn tem mào taxi Phụng Hoàng (là tài sản của Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ Việt Nam XX giao cho anh Th lái thuê để kinh doanh dịch vụ taxi) để đi ra thị trấn Lương Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình. Sau đó, Bùi Ngọc Kh có gọi điện thoại và hẹn Bùi Văn T, sinh năm 1994, HKTT: Suối B, xã CS, huyện LS, tỉnh Hòa Bình đến quán nước tại khu đô thị Đông Dương thuộc tiểu khu 3, thị trấn Lương Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình để nói chuyện về việc chuộc lại xe ô tô (không nhớ chính xác biển số của Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ Việt Nam XX) mà Kh và T (cầm cố) từ trước đó cho anh Đào Văn T, sinh năm 1981, HKTT: Tiểu khu x, thị trấn LS, huyện LS, tỉnh Hòa Bình với số tiền 160.000.000 đồng (*Một trăm sáu mươi triệu đồng*) để mang về trả cho Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ Việt Nam XX. Bùi Ngọc Kh điều khiển xe ô tô BKS 28A – 027.xx đến quán nước tại khu vực ngã ba Đông Dương, thị trấn Lương Sơn gặp T. Trước khi cầm (cầm cố) xe ô tô BKS 28A – 027.xx, Bùi Ngọc Kh nói với T xe ô tô này là do Kh mua ở thị trấn XM, huyện CM, TP Hà Nội với giá 160.000.000 đồng đã trả trước 50.000.000 đồng. Do đó, T đồng ý cùng Khương mang xe ô tô BKS 28A – 027.xx cầm cho anh T để lấy chiếc xe ô tô (không xác định chính xác biển kiểm soát) đã cầm trước đó mang trả cho Công ty cổ phần thương mại

và dịch vụ Việt Nam XX. Sau đó, Kh cùng T mang chiếc xe ô tô BKS 28A – 027.xx đến quán hát Karaoke của anh Tở Tiểu khu xx, thị trấn LS, huyện LS để cầm xe cho anh T. Khi gặp anh T, Kh và T nói chuyện về việc muốn cầm xe ô tô BKS 28A – 027.xx để lấy chiếc xe ô tô cầm trước đó ra. Anh T có hỏi xe ô tô BKS 28A – 027.xx là của ai, thì Kh nói là xe của Kh nên anh T đồng ý. Lúc này, T đưa trả trước cho anh T 40.000.000 đồng. Sau đó, anh T trả cho Kh xe ô tô (không xác định chính xác biển kiểm soát) đã cầm trước đó và Kh đã trả lại cho Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ Việt Nam XX. Sau khi, Kh mang chiếc xe ô tô BKS 28A – 027.xx đi cầm cho anh T, Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ Việt Nam XX không thấy anh Bùi Văn Th là người hợp đồng lái thuê để kinh doanh dịch vụ taxi mang xe về Công ty theo định kỳ và biết thông tin xe ô tô đã mang đi cầm nên đã trình báo cơ quan điều tra Công an huyện Lương Sơn giải quyết theo quy định của pháp luật. Ngày 20/12/2018 anh Đào Văn T đã tự nguyện nộp lại xe ô tô BKS 28A – 027.xx cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Lương Sơn để trả lại cho Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ Việt Nam XX.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 05/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Lương Sơn kết luận: 01 (một) chiếc xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI grand, biển kiểm soát 28A- 027.xx, dung tích xi lanh 998cm³ màu sơn trắng, số máy G3LAEM230282, số khung MALLA85AAF189411, sản xuất năm 2011, giá trị tài sản định giá là 230.000.000 đồng.

- Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật, xử lý vật chứng: 01 (một) chiếc xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI grand, biển kiểm soát 28A- 027.xx, dung tích xi lanh 998cm³ màu sơn trắng, số máy G3LAEM230282, số khung MALLA85AAF189411, sản xuất năm 2011 đã qua sử dụng. Cơ quan CSĐT đã trả lại cho chủ sở hữu là Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ Việt Nam XX.

Về trách nhiệm dân sự:

- Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ Việt Nam XX đã nhận lại chiếc xe ô tô BKS 28A – 027.xx và không có yêu cầu đề nghị gì.

- Ông Đào Văn T yêu cầu bị cáo Kh phải trả nợ 120.000.000 đồng.

Cáo trạng số 16/CT - VKSLS ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn truy tố Bùi Ngọc Kh về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, theo quy định tại khoản 3 điều 175 Bộ luật hình sự và Công văn số 01/CV-VKS ngày 16/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình giữ nguyên quyết định truy tố Bùi Ngọc Kh theo nội dung Cáo trạng số 16/CT – VKSLS ngày 25/02/2025 về tội danh.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 3 điều 175, điểm

b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 54 và điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Bùi Ngọc Kh từ 36 - 42 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Kh đã khắc phục hậu quả, bồi thường cho Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ Việt Nam XX số tiền 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*). Công ty không có yêu cầu gì thêm nên không đề cập.

Đối với số tiền 120.000.000 đồng trong quá trình điều ông Đào Văn T yêu cầu bị cáo phải trả, tuy nhiên ngày 05/6/2025 ông T có đơn chưa yêu cầu bị cáo Kh phải trả số tiền này trong vụ án này. Khi nào có yêu cầu ông T có đơn đề nghị giải quyết bằng vụ án dân sự nên không đề cập.

- Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm mức án cho bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Bùi Ngọc Kh: Nhất trí với bản Cáo trạng của VKS đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ: Tích cực khắc phục hậu quả cho người bị hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Gia đình có công với nhà nước và hiện đang thờ cúng liệt sĩ; Người bị hại có đơn xin giảm nhẹ; là lao động chính trong gia đình được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và đề nghị áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo mức hình phạt dưới khung từ 24 – 30 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, hội đồng xét xử xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, điều tra viên, của Viện kiểm sát huyện Lương Sơn, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại gì. Do vậy các Quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi Ngày 24/6/2018, Bùi Ngọc Khương sau khi mượn xe ô tô BKS 28A – 027.xx là tài sản của Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ Việt Nam XX do anh Bùi Văn Th đang quản lý sử dụng kinh doanh dịch vụ taxi, Bùi Ngọc Kh đã mang đi cấm (cầm cố) cho anh Đào Văn T để đổi lấy chiếc xe ô tô (không xác định chính xác biển kiểm soát) do Bùi Ngọc Kh và Bùi Văn T cầm (cầm cố) trước

đó. Tài sản chiếc xe ô tô trị giá 230.000.000 đồng. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người liên quan cũng như các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Bùi Ngọc Kh phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 3 Điều 175 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật viện dẫn là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo đã lợi dụng sự quen biết tin tưởng của anh Th đã mang chiếc xe tô BKS 28A -027.xx đi cầm cố để lấy tiền sử dụng cho bản thân. Do vậy, cần xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự và phải có mức án nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo và giáo dục đồng thời răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết định dung: Bị cáo có hành vi chiếm đoạt tài sản trị giá 230.000.000 đồng thuộc tình tiết định khung theo quy định tại khoản 3 điều 175 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã bồi thường, khắc phục hậu quả cho anh Bùi Văn Th để anh Th trả tiền phạt cho Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ Việt Nam XX; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Người bị hại có đơn xin giảm mức hình phạt, gia đình bị cáo có công với nhà nước (ông nội bị cáo được tặng huân huy chương) và hiện gia đình bị cáo đang thờ cúng liệt sĩ; bị cáo là lao động chính trong gia đình được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự nên khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung tiền đối cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã khắc phục hậu quả, bồi thường cho Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ Việt Nam XX số tiền 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*) và nhận chiếc xe ô tô BKS 28A – 027.xx. Nay Công ty không yêu cầu phải bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập.

Đối với số tiền 120.000.000 đồng Quá trình điều tra ông Đào Văn T yêu cầu bị cáo Khương phải trả số tiền. Tuy nhiên ngày 05/6/2025 ông Đào Văn T có đơn chưa yêu cầu bị cáo phải trả trong vụ án này. Khi nào ông T có đơn yêu cầu ông T thì sẽ được giải quyết bằng vụ án dân sự nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[7] Đối với đối tượng liên quan Bùi Văn T: Quá trình điều tra Toàn khai trước khi mang cấm chiếc xe ô tô BKS 28A – 027.xx, Kh nói với T là chiếc xe này do Kh mua ở XM – CM với giá 160.000.000 đồng đã trả trước 50.000.000 đồng, do đó Toàn nghĩ chiếc xe ô tô này do Kh là chủ sở hữu nên đồng ý cùng Kh đi cấm (cầm cố) cho ông T. Bùi Ngọc Kh khai: Quá trình chơi với T trước đó Kh có nói cho Toàn biết Kh cùng với anh Bùi Văn Th bỏ tiền ra mua cổ phần với Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ Việt Nam XX lấy chiếc xe ô tô BKS 28A – 027.xx để kinh doanh dịch vụ taxi, nên T biết chiếc xe ô tô này do Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ Việt Nam XX là chủ sở hữu. Cơ quan CSĐT Công an huyện Lương Sơn đã tiến hành đối chất giữa Kh và T để làm rõ nội dung. Tuy nhiên Bùi Ngọc Kh và Bùi Văn T vẫn giữ nguyên quan điểm theo lời khai. Ngoài lời khai của Kh không có tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh ý thức chủ quan của Bùi Văn T biết chiếc xe ô tô BKS 28A – 027. là sở hữu của Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ Việt Nam XX nhưng vẫn cùng Kh mang đi cấm (cầm cố) cho anh Đào Văn T. Do vậy, chưa có đầy đủ căn cứ để xử lý đối với Bùi Văn T trong vụ án này. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ nếu có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo Bùi Ngọc Kh phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Ngọc Kh phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

2. Căn cứ khoản 3 điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật hình sự; Điều 331; Điều 333 và khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Xử phạt bị cáo Bùi Ngọc Kh **36** (*ba mươi sáu*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/10/2024.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Bùi Ngọc Kh phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKS tỉnh Hòa Bình;
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện Lương Sơn;
- Công an tỉnh Hòa Bình;
- THAHS, DS;
- Bị cáo; Người bị hại; NCQLNVLQ
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Mai

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Mai

